

Hà Nội, ngày 23 tháng 5 năm 2016

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII của Đảng Cộng sản Việt Nam

BỘ TRƯỞNG, CHỦ NHIỆM ỦY BAN DÂN TỘC

Căn cứ Nghị quyết Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XII của Đảng Cộng sản Việt Nam;

Căn cứ Nghị định số 84/2012/NĐ-CP ngày 12 tháng 10 năm 2012 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ủy ban Dân tộc;

Căn cứ Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội 2011-2020; Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2016-2020;

Xét đề nghị của Vụ trưởng Vụ Kế hoạch - Tài chính,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Chương trình hành động của Ủy ban Dân tộc thực hiện Nghị quyết Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XII của Đảng Cộng sản Việt Nam.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban, Vụ trưởng Vụ Kế hoạch - Tài chính, Thủ trưởng các Vụ, đơn vị thuộc Ủy ban Dân tộc chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. / . m

Nơi nhận

- Như Điều 3;
- Văn phòng Trung ương Đảng;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Kế hoạch và Đầu tư;
- Ban Dân tộc các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;
- BCS, ĐU Cơ quan UBĐT;
- Bộ trưởng, Chủ nhiệm;
- Các Thứ trưởng, Phó Chủ nhiệm;
- Các Vụ, đơn vị thuộc UBĐT;
- Công TTĐT UBĐT;
- Lưu: VT, KHTC (5). 70

BỘ TRƯỞNG, CHỦ NHIỆM



Đỗ Văn Chiến



CHƯƠNG TRÌNH HÀNH ĐỘNG

Chương trình hành động của Ủy ban Dân tộc thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII của Đảng Cộng sản Việt Nam

(Kèm theo Quyết định số 236/QĐ-UBDT ngày 23 tháng 5 năm 2016 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc)

I. MỤC ĐÍCH VÀ YÊU CẦU CỦA CHƯƠNG TRÌNH

1. Mục đích:

- Tạo sự thống nhất toàn ngành trong việc quán triệt và triển khai cụ thể hoá những nội dung của Nghị quyết Đại hội XII; nâng cao năng lực điều hành, quản lý nhà nước về công tác dân tộc, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ mới, thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ, chỉ tiêu Nghị quyết Đại hội XII đề ra. Quyết tâm thực hiện tốt mục tiêu chung của đất nước giai đoạn 2016-2020.

- Nâng cao năng lực lãnh đạo, vai trò hạt nhân chính trị của các tổ chức Đảng, vai trò tiên phong gương mẫu của các cán bộ đảng viên, xây dựng hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ chính trị của ngành giai đoạn 2016 -2020; tập trung hoàn thiện thể chế và thực hiện chính sách dân tộc đồng bộ, tạo động lực cho phát triển kinh tế - xã hội vùng dân tộc thiểu số và miền núi; phát huy tốt, quản lý hiệu quả các chương trình, chính sách vùng dân tộc thiểu số và miền núi; đảm bảo an sinh xã hội, nâng cao phúc lợi xã hội và giảm nghèo bền vững, giữ vững an ninh quốc phòng và đáp ứng yêu cầu hội nhập kinh tế quốc tế.

- Giải quyết hài hòa quan hệ giữa các dân tộc bình đẳng, tôn trọng, đoàn kết, giúp nhau cùng phát triển, tạo chuyển biến rõ rệt về kinh tế - xã hội vùng có đông đồng bào dân tộc thiểu số, nhất là các vùng Tây Bắc, Tây Nguyên, Tây Nam Bộ, Tây duyên hải Miền Trung. Tập trung mọi nguồn lực cho phát triển kinh tế - xã hội vùng dân tộc thiểu số nhanh, toàn diện, bền vững; đẩy mạnh giảm nghèo vùng dân tộc thiểu số và miền núi, thu hẹp khoảng cách phát triển giữa các dân tộc; giảm dần xã đặc biệt khó khăn; hình thành các vùng chuyên canh sản xuất hàng hóa có giá trị; nâng cao chất lượng giáo dục - đào tạo, phát triển nguồn nhân lực vùng dân tộc thiểu số và miền núi; chăm lo xây dựng đội ngũ cán bộ người dân tộc thiểu số, người tiêu biểu có uy tín trong các cộng đồng các dân tộc; tăng cường số lượng, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ là người dân tộc thiểu số; củng cố hệ thống chính trị cơ sở; giữ vững khối đại đoàn kết các dân tộc, đảm bảo quốc phòng an ninh.

- Tăng cường kiểm tra, giám sát, đánh giá kết quả thực hiện các chủ trương, chính sách dân tộc của Đảng và Nhà nước ở các cấp. Chống kỳ thị dân tộc; nghiêm trị những âm mưu, hành động chia rẽ, phá hoại khối đại đoàn kết dân tộc.

2. Yêu cầu:

- Thực hiện nghiêm túc Chỉ thị số 01-CT/TW ngày 22/3/2016 của Bộ Chính trị về học tập, quán triệt, tuyên truyền, triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII của Đảng. Xác định việc học tập, quán triệt, tuyên truyền, triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội XII của Đảng là đợt sinh hoạt chính trị sâu rộng có ý nghĩa, tầm quan trọng đặc biệt nhằm tạo sự chuyển biến về nhận thức, thống nhất ý chí và hành động của cả hệ thống chính trị; cổ vũ, động viên toàn ngành phát huy cao độ tinh thần yêu nước, ý chí tự lực, tự cường và sức mạnh toàn dân tộc. Toàn thể cán bộ, đảng viên, đặc biệt là cán bộ chủ chốt từ Trung ương tới địa phương và người đứng đầu cơ quan, đơn vị đều có trách nhiệm học tập, quán triệt Nghị quyết Đại hội XII của Đảng. Các cấp ủy, tổ chức đảng, trực tiếp là người đứng đầu, chịu trách nhiệm chỉ đạo, chủ trì việc tổ chức học tập, quán triệt, xây dựng chương trình hành động của cấp ủy, tổ chức đảng, kế hoạch hành động của cơ quan, đơn vị thực hiện Nghị quyết Đại hội; chỉ đạo công tác kiểm tra, giám sát và hàng năm đánh giá kết quả thực hiện của cơ quan, đơn vị mình.

- Xác định những nội dung trọng tâm, trọng điểm cụ thể hóa nhiệm vụ, giải pháp trong Nghị quyết Đại hội XII thành các chỉ thị, nghị quyết, chương trình, chính sách, đề án, quy định, quy chế để tổ chức thực hiện. Phân công rõ nhiệm vụ cho từng cơ quan, đơn vị chịu trách nhiệm triển khai và đề ra lộ trình, thời gian hoàn thành. Trên cơ sở đó toàn ngành thống nhất nhận thức, hành động và xây dựng kế hoạch thực hiện. Quá trình tổ chức thực hiện phải gắn với triển khai Nghị quyết Đại hội XII của Đảng và các chỉ thị, nghị quyết, chỉ đạo khác của Trung ương; thường xuyên đôn đốc, kiểm tra, giám sát; bổ sung, cập nhật những chủ trương, nhiệm vụ mới đáp ứng yêu cầu, đòi hỏi của thực tiễn; đề cao tinh thần chủ động, quyết tâm, đổi mới sáng tạo, bảo đảm chất lượng, hiệu quả.

II. CHỈ TIÊU CHỦ YẾU VÀ NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM

1. Chỉ tiêu chủ yếu

1.1. Công tác xây dựng Đảng:

Phần đầu 100% đảng viên, công chức, viên chức và người lao động toàn ngành được học tập, nghiên cứu, quán triệt Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XII và các Nghị quyết của Ban chấp hành Trung ương khóa XII; 100% tổ chức đảng trực thuộc xây dựng và thực hiện chương trình hành động thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng lần thứ XII của Đảng, các Nghị quyết của Ban chấp hành Trung ương khóa XII; 100% tổ chức Đảng trực thuộc lãnh đạo đảng viên, công chức, viên chức và người lao động hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ chính trị của ngành, cơ quan, đơn vị. 100% cấp ủy Đảng thực hiện có hiệu quả Chỉ thị 05-CT/TW về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; 100% chi bộ xây dựng được chuẩn mực đạo đức theo tương ứng Hồ Chí Minh và tổ chức sinh hoạt chuyên đề hàng quý, 100% tổ chức Đảng xây dựng

chương trình kiểm tra, giám sát và thực hiện tốt công tác kiểm tra giám sát. Phần đầu 100% cấp ủy Đảng hoàn thiện quy chế phối hợp công tác giữa cấp ủy với thủ trưởng cơ quan, đơn vị; hàng năm, trên 50% chi bộ đạt trong sạch, vững mạnh; 95% đảng viên được xếp loại hoàn thành tốt nhiệm vụ (trong đó, 20% chi bộ đạt trong sạch vững mạnh tiêu biểu, 25% đảng viên được xếp loại hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ); 100% chi bộ thực hiện nhiệm vụ tự kiểm tra, ít nhất 50% số chi bộ được kiểm tra, giám sát theo Điều 30 Điều lệ Đảng.

1.2. Chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội:

- Nâng cao dân trí, phát triển nguồn nhân lực vùng dân tộc thiểu số: Lao động trong độ tuổi người dân tộc thiểu số qua bồi dưỡng, tập huấn, đào tạo đạt trên 50%, trong đó 20% được đào tạo nghề; đảm bảo 100% có trường học kiên cố, nhà công vụ cho giáo viên và ký túc xá cho học sinh ở những nơi cần thiết; 95% trẻ em trong độ tuổi được đến trường; số sinh viên đạt 300 trên một vạn dân; tỷ lệ lao động nông nghiệp khoảng 50% lao động xã hội.

- Công tác Cán bộ người dân tộc thiểu số: Trong hệ thống chính trị các cấp, nhất là hệ thống cơ quan hành chính vùng dân tộc thiểu số phải đảm bảo tỷ lệ, cơ cấu hợp lý cán bộ người dân tộc thiểu số (*đảm bảo mức tối thiểu theo Quyết định số 402/QĐ-TTg ngày 14/3/2016 của Thủ tướng Chính phủ V/v phê duyệt Đề án phát triển đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức người dân tộc thiểu số trong thời kỳ mới*); ở các vị trí chủ chốt, nhất thiết phải có cán bộ là người dân tộc thiểu số; 100% cán bộ công chức cấp xã được đào tạo, trong đó 70% có trình độ từ cao đẳng, đại học trở lên.

- Hoàn thành, hoàn thiện các chỉ tiêu, mục tiêu phát triển Thiên niên kỷ đối với đồng bào dân tộc thiểu số gắn với mục tiêu phát triển bền vững sau năm 2015 theo Quyết định số 1557/QĐ-TTg ngày 10/9/2015 của Thủ tướng Chính phủ.

- Giảm nghèo vùng dân tộc thiểu số: Bình quân mỗi năm giảm 3,5% hộ nghèo; các vùng Tây Bắc, Tây Nguyên, Tây Nam Bộ, Duyên Hải Miền Trung, Đông Trường Sơn, vùng căn cứ cách mạng phần đầu mỗi năm giảm 4 - 5% hộ nghèo đồng bào dân tộc thiểu số; xoá nhà ở dột nát, trên 70% nhà ở đạt tiêu chuẩn, đảm bảo thu nhập bình quân đầu người trên địa bàn dân tộc tăng lên gấp 2,5 lần so với hiện nay; giải quyết cơ bản tình trạng thiếu đất, nước phục vụ sản xuất; từng bước tạo ra nhiều sản phẩm hàng hóa có giá trị kinh tế cao, phục vụ tiêu dùng và xuất khẩu; thực hiện tốt chính sách bảo hiểm một số sản phẩm nông nghiệp hàng hoá.

- Cơ sở hạ tầng vùng dân tộc thiểu số: Đảm bảo 100% đường trục liên xã được nhựa hóa, bê tông hóa và trên 50% đường trục thôn, xóm được cứng hóa đạt chuẩn theo cấp kỹ thuật quy định trong Chương trình xây dựng nông thôn mới; trên 95% hộ sử dụng điện thường xuyên; 100% hộ gia đình sử dụng nước sinh hoạt hợp vệ sinh; các xã có điểm phục vụ bưu chính, viễn thông; internet đến hầu hết các thôn, bản.

- Văn hoá, xã hội vùng dân tộc thiểu số: Bảo tồn và phát huy bản sắc văn hoá dân tộc; 100% hộ gia đình được xem truyền hình; đáp ứng ngày càng tốt hơn nhu cầu thu các kênh phát thanh, truyền hình kỹ thuật số; phát triển con người toàn diện về trí tuệ, đạo đức, thể chất, tinh thần, ý thức công dân, tuân thủ pháp luật. 100% trạm y tế đạt chuẩn quốc gia và có bác sĩ làm việc; thực hiện tốt chính sách bảo hiểm y tế khám chữa bệnh cho đồng bào dân tộc thiểu số.

- Hệ thống chính trị ở cơ sở và an ninh quốc phòng vùng dân tộc thiểu số: Xây dựng hệ thống chính trị, tăng cường khối đại đoàn kết các dân tộc, đảm bảo ổn định an ninh, quốc phòng, trật tự an toàn xã hội ở vùng dân tộc thiểu số.

- Môi trường sống vùng dân tộc thiểu số: Hạn chế thiệt hại do các sự cố môi trường, thiên tai; bố trí lại khu chăn nuôi gia súc, gia cầm, nhà vệ sinh đảm bảo hợp vệ sinh môi trường nông thôn.

2. Nhiệm vụ trọng tâm:

2.1. Cụ thể hóa và triển khai thực hiện nghiêm túc Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XII và các Nghị quyết, Kết luận của Trung ương Đảng, Bộ Chính trị, Ban Bí thư, Nghị quyết của Quốc hội về phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2016-2020, Nghị quyết của Chính phủ, Kết luận, Chỉ thị của Thủ tướng Chính phủ về công tác dân tộc và chính sách dân tộc; Nghị quyết Đại hội Đảng bộ cơ quan Ủy ban Dân tộc nhiệm kỳ 2015-2020. Tập trung xây dựng hệ thống chính sách dân tộc mang tính chiến lược đột phá, đồng bộ, đa mục tiêu, đa dạng hóa nguồn lực, phân cấp mạnh cho địa phương.

2.2. Tiếp tục triển khai các Quyết định của Thủ tướng Chính phủ thực hiện Kết luận của Bộ Chính trị về Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội một số vùng giai đoạn 2011 - 2020 (Tây Nguyên, Đông Nam Bộ, Bắc Trung bộ và duyên hải Trung bộ, đồng bằng Sông Cửu Long); thực hiện và phấn đấu sớm hoàn thành các mục tiêu vùng dân tộc thiểu số và miền núi theo tinh thần Nghị quyết số 80/NQ-CP của Chính phủ về định hướng giảm nghèo bền vững từ năm 2011 đến 2020; Nghị quyết 76/2014/QH13 của Quốc hội về Đẩy mạnh thực hiện mục tiêu giảm nghèo bền vững đến năm 2020; Nghị định 05/2011/NĐ-CP của Chính phủ về công tác Dân tộc; Quyết định số 449/QĐ-TTg ngày 12/3/2013 về Chiến lược công tác dân tộc đến năm 2020; Chỉ thị số 28/CT-TTg ngày 10/9/2014 của Thủ tướng Chính phủ về nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về công tác dân tộc; Chỉ thị số 1971/CT-TTg ngày 27/10/2010 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường công tác dân tộc trong thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước.

2.3. Chỉ đạo thực hiện đồng bộ, có hiệu quả các Chương trình, chính sách, đề án đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt (Chương trình 135, Quyết định 449/QĐ-TTg, Quyết định 2356/QĐ-TTg, Quyết định 402/QĐ-TTg, Quyết định 498/QĐ-TTg, Quyết định 1557/QĐ-TTg; Quyết định 162/QĐ-TTg...); triển khai đồng bộ các nhiệm vụ trong kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội trung hạn 5 năm

giai đoạn 2016 -2020 theo Chỉ thị số 22/CT-TTg và Chỉ thị số 23/CT-TTg ngày 05/8/2014 của Thủ tướng Chính phủ.

2.4. Tăng cường phối hợp với các bộ ngành và địa phương trong xây dựng trình Thủ tướng Chính phủ cơ chế thâm định chính sách dân tộc, chương trình, dự án thực hiện vùng DTTS và miền núi đã được quy định tại Nghị định số 05/2011/NĐ-CP ngày 14/01/2011. Để đảm bảo các chương trình, dự án, chính sách có đóng góp cụ thể và đo lường hiệu quả đối với vùng và đồng bào DTTS trước khi trình Thủ tướng.

2.5. Thực hiện nghiêm túc nguyên tắc bố trí vốn đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng phải trên cơ sở bảo đảm cân đối chung của các nguồn vốn ngân sách nhà nước trong giai đoạn 2016 - 2020 và khả năng huy động các nguồn vốn hợp pháp khác; tăng cường và nâng cao trách nhiệm trong kiểm tra, giám sát các dự án đầu tư công. Tập trung đẩy nhanh tiến độ các dự án trọng yếu, có ý nghĩa quan trọng đối với Ủy ban Dân tộc; kiên quyết khắc phục, xử lý có hiệu quả tình trạng kém hiệu quả trong sử dụng vốn đầu tư. Xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm pháp luật trong quản lý, sử dụng vốn đầu tư từ nguồn ngân sách nhà nước và có nguồn gốc từ ngân sách nhà nước; đẩy nhanh tiến độ, xây dựng và phân đấu sớm hoàn thành trụ sở cơ quan Ủy ban Dân tộc và Khách sạn Dân tộc; đầu tư xây dựng Học viện Dân tộc; trụ sở Văn phòng đại diện tại thành phố Hồ Chí Minh...

2.6. Tập trung công tác nâng cao chất lượng nguồn nhân lực trong hệ thống cơ quan làm công tác dân tộc từ Trung ương đến cơ sở, chú trọng xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng phát triển nguồn nhân lực trong hệ thống cơ quan làm công tác dân tộc. Đẩy nhanh tiến độ triển khai Đề án Học viện Dân tộc sau khi được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt; Nghị quyết phát triển nguồn nhân lực các dân tộc thiểu số đến năm 2020, định hướng đến năm 2030...

2.7. Đẩy mạnh thực hiện Chương trình tổng thể cải cách hành chính

- Xây dựng, trình Chính phủ ban hành Nghị định quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ủy ban Dân tộc nhiệm kỳ 2016-2020; đề nghị đổi tên cơ quan Ủy ban Dân tộc thành Bộ Dân tộc cho phù hợp với tình hình mới.

- Tiếp tục rà soát, sửa đổi, bổ sung các quy định nhằm đẩy mạnh đơn giản hóa thủ tục hành chính để tiết kiệm thời gian, giảm chi phí cho người dân;

- Tiếp tục đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của Ủy ban Dân tộc, gắn với việc đổi mới phương thức điều hành tạo sự công khai minh bạch trong công tác quản lý nhà nước; đẩy mạnh việc áp dụng quy trình quản lý hệ thống chất lượng ISO 9001: 2008, hoàn thiện sử dụng phần mềm Hệ điều hành tác nghiệp, nâng cấp Cổng thông tin điện tử nhằm nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý, điều hành của Ủy ban Dân tộc.

- Thực hiện tốt Quy chế dân chủ ở cơ sở, đề cao vai trò giám sát của nhân dân đối với hoạt động của cán bộ, công chức. Tăng cường tiếp xúc, đối thoại, tập trung chỉ đạo giải quyết những kiến nghị chính đáng của nhân dân.

- Triển khai thực hiện đề án vị trí việc làm của Ủy ban Dân tộc; triển khai Đề án Biệt phái công chức, viên chức đi địa phương vùng đồng bào dân tộc thiểu số; thực hiện Kế hoạch cải cách hành chính và cải cách chế độ công vụ, công chức của Ủy ban Dân tộc giai đoạn 2016-2020; thực hiện Đề án phát triển nguồn nhân lực trong hệ thống cơ quan công tác dân tộc giai đoạn 2012-2020 của Ủy ban Dân tộc;

- Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin phục vụ chỉ đạo, điều hành và xử lý công việc hành chính. Triển khai cơ sở dữ liệu bộ biểu mẫu, chỉ tiêu báo cáo phục vụ chỉ đạo, điều hành của Lãnh đạo Ủy ban. Rà soát, sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ các thủ tục hành chính không còn phù hợp. Chấn chỉnh kỷ cương, kỷ luật hành chính. Tiếp tục cải tiến, đổi mới chất lượng và đề cao trách nhiệm người đứng đầu trong xây dựng, thực hiện chương trình công tác, lấy kết quả thực hiện chương trình công tác là một tiêu chí đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ của người đứng đầu. Đẩy mạnh thực hành tiết kiệm, chống lãng phí và phòng, chống tham nhũng.

2.8. Thực hiện chính sách tài khóa chặt chẽ, tiết kiệm, hiệu quả

Các Vụ, đơn vị rà soát, chỉ đạo, quản lý chặt chẽ các khoản chi ngân sách nhà nước theo đúng các quy định hiện hành của nhà nước. Triệt để tiết kiệm chi cho bộ máy quản lý nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập, cắt giảm tối đa kinh phí tổ chức hội nghị, hội thảo, tổng kết, đoàn ra, lễ hội, kỷ niệm, khởi công, khánh thành và các khoản chi chưa thực sự cần thiết. Nghiên cứu có giải pháp khắc phục tình trạng chồng chéo, lãng phí, kém hiệu quả trong việc bố trí kinh phí và triển khai thực hiện các chương trình, dự án, nhiệm vụ sử dụng ngân sách nhà nước từ Trung ương đến địa phương. Triển khai kịp thời những chính sách, chế độ tài chính, đầu tư công của Nhà nước đảm bảo hoạt động có hiệu quả và đáp ứng phát triển các lĩnh vực quản lý của ngành.

Tổ chức triển khai hiệu quả việc sử dụng vốn đầu tư công trung hạn 5 năm 2016-2020, Kế hoạch phát triển ngành 5 năm 2016-2020, Chương trình 135 (thành phần Chương trình Mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2016-2020) và các chính sách dân tộc hiện hành khác.

2.9. Tăng cường công tác pháp chế, thanh tra, kiểm tra, phòng chống tham nhũng

- Công tác pháp chế: Tập trung nâng cao chất lượng công tác pháp chế và thực hiện tốt các nhiệm vụ theo quy định tại Nghị định 55/2001/NĐ-CP; công tác kiểm tra, xử lý và rà soát, hệ thống hóa văn bản, pháp luật về lĩnh vực công tác dân tộc; nâng cao hiệu quả công tác phổ biến, giáo dục pháp luật cho cán bộ, công

chức, người lao động trong hệ thống cơ quan công tác dân tộc; đẩy mạnh thực hiện Chương trình phối hợp giữa Ủy ban Dân tộc và Bộ Tư pháp giai đoạn 2014-2020.

- Công tác thanh tra, kiểm tra: Tăng cường thanh tra việc thực hiện chính sách, pháp luật, nhiệm vụ và việc chấp hành pháp luật phòng chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí của các Vụ, đơn vị. Làm tốt công tác tiếp dân, xử lý đơn thư và giải quyết các vụ việc khiếu nại, tố cáo; tiến hành thanh tra hành chính và thanh tra chuyên ngành theo thẩm quyền, kiểm tra, đôn đốc việc triển khai thực hiện các chương trình, dự án, chính sách dân tộc ở các Bộ, ngành, địa phương nhằm kịp thời tháo gỡ vướng mắc, khắc phục những bất hợp lý, yếu kém trong quản lý nhà nước và đẩy nhanh tiến độ, nâng cao chất lượng, hiệu quả thực hiện chính sách dân tộc.

- Triển khai đồng bộ các giải pháp phòng, chống tham nhũng, lãng phí theo Kết luận tại Hội nghị Trung ương 5 khóa XI. Chú trọng thực hiện có hiệu quả các biện pháp phòng ngừa tham nhũng và xử lý nghiêm, kịp thời các hành vi tham nhũng. Thực hiện nghiêm túc việc tiếp công dân định kỳ hoặc đột xuất, giải quyết kịp thời những vụ việc khiếu nại, tố cáo thuộc thẩm quyền ngay từ khi mới phát sinh.

2.10. Đẩy mạnh hợp tác quốc tế và thu hút đầu tư

- Thực hiện có hiệu quả Nghị quyết của Bộ Chính trị về hội nhập quốc tế. Tăng cường công tác thông tin đối ngoại về lĩnh vực công tác dân tộc. Tiếp tục thực hiện các Thỏa thuận với các nước láng giềng, các nước ASEAN, một số nước châu Âu, châu Á để tăng cường quan hệ, trao đổi công tác quản lý nhà nước về dân tộc. Đồng thời tăng cường vận động, tranh thủ mọi nguồn lực của các cá nhân tổ chức quốc tế, các quốc gia trên thế giới hỗ trợ phát triển kinh tế - xã hội vùng dân tộc thiểu số.

- Tổ chức triển khai đề án “Tăng cường hợp tác quốc tế hỗ trợ phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số” theo Quyết định số 2214/QĐ-TTg ngày 14/11/2013 của Thủ tướng Chính phủ và Chương trình phối hợp công tác giữa Ủy ban Dân tộc và Liên hiệp các Tổ chức hữu nghị Việt Nam giai đoạn 2014 - 2020; đồng thời tổ chức tốt, có hiệu quả Hội nghị xúc tiến đầu tư và viên trợ vào vùng dân tộc thiểu số và miền núi. Thực hiện nhiệm vụ về công tác nhân quyền do Chính phủ giao.

- Phối hợp với Bộ Kế hoạch và Đầu tư tiếp tục rà soát, hoàn thiện các cơ chế, chính sách về đầu tư trực tiếp nước ngoài theo hướng tăng cường thu hút đầu tư nước ngoài có chọn lọc, định hướng vào những lĩnh vực thiết yếu vùng dân tộc thiểu số: cơ sở hạ tầng, công nghiệp “xanh”, thân thiện với môi trường; chế biến sâu tài nguyên khoáng sản; đào tạo nguồn nhân lực; những lĩnh vực, dự án có giá trị gia tăng cao. Tăng cường kiểm tra, giám sát để nâng cao hiệu quả đầu tư nước ngoài; khuyến khích thu hút đầu tư vào các cửa khẩu biên giới; xây dựng và thực

hiện các chương trình kêu gọi đầu tư nước ngoài vào các lĩnh vực ưu tiên phát triển kinh tế - xã hội vùng dân tộc thiểu số.

2.11. Tăng cường công tác tuyên truyền

- Đẩy mạnh tuyên truyền về kết quả, nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XII; bầu cử Quốc hội khóa XIV và các ngày lễ lớn của đất nước;

- Tiếp tục triển khai có hiệu quả Chương trình hành động thực hiện công tác đối ngoại lĩnh vực công tác dân tộc; Đề án đẩy mạnh công tác tuyên truyền vùng đồng bào và Chính sách cấp báo, tạp chí cho vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2016-2020; làm tốt công tác tuyên truyền, vận động quần chúng ở địa bàn vùng đồng bào dân tộc thực hiện tốt chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước. Đặc biệt, tuyên truyền chủ trương phát triển kinh tế, văn hóa - xã hội, chính sách dân tộc, chính sách tôn giáo để đồng bào hiểu rõ những âm mưu, thủ đoạn thâm độc xảo quyệt của bọn phản động lợi dụng chính sách dân tộc, tôn giáo, xuyên tạc nói xấu Đảng, Nhà nước, chia rẽ khối đại đoàn kết dân tộc. Tuyên truyền, vận động nhân dân và đồng bào dân tộc thiểu số ở vùng dân tộc thiểu số tích cực tham gia đấu tranh phòng, chống buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả, không tiếp tay vận chuyển trái phép hàng hóa, tiền tệ qua biên giới

- Thực hiện nghiêm chế độ thông tin, báo cáo. Chủ động cung cấp thông tin công tác dân tộc và chính sách dân tộc cho cơ quan thông tấn, báo chí để đảm bảo công khai, minh bạch về công tác dân tộc, chính sách dân tộc và các giải pháp chỉ đạo, điều hành.

2.12. Công tác khoa học, công nghệ và môi trường

- Tập trung triển khai thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ thuộc Chương trình khoa học và công nghệ cấp quốc gia giai đoạn 2016 - 2020 "Những vấn đề cơ bản và cấp bách về dân tộc thiểu số và chính sách dân tộc ở Việt Nam đến năm 2030", Mã số CTDT/16-20. Nghiên cứu và hoàn thành các đề tài cấp Quốc gia và các đề tài khoa học cấp bộ; ưu tiên các đề tài khoa học có tính thực tiễn cao, nhằm áp dụng vào hoạch định chính sách dân tộc của Đảng, Nhà nước trong giai đoạn đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước; triển khai kế hoạch nhiệm vụ khoa học công nghệ, dự án điều tra cơ bản năm 2016 thiết thực phục vụ đặc lực nhiệm vụ xây dựng chính sách giai đoạn 2016-2020 của Ủy ban dân tộc.

- Tiếp tục triển khai Nghị quyết số 20-NQ/TW ngày 01 tháng 11 năm 2012 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI về "Phát triển khoa học và công nghệ phục vụ sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế" và Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết.

- Bố trí đủ và sử dụng đúng mục đích nguồn đầu tư của ngân sách nhà nước cho khoa học và công nghệ. Thực hiện đồng bộ các giải pháp để thu hút các nguồn vốn xã hội hóa đầu tư cho khoa học và công nghệ.

2.13. Nâng cao chất lượng công tác thống kê, dự báo

Tăng cường và nâng cao chất lượng thông tin thống kê, chế độ báo cáo thống kê của ngành, thực hiện tốt cơ chế phối hợp, cung cấp, phổ biến thông tin trong công tác thống kê; nâng cao hiệu quả công tác dự báo tình hình kinh tế - xã hội vùng dân tộc thiểu số, thường xuyên cập nhật, phổ biến kịp thời thông tin tình hình chính trị, xã hội trên thế giới, khu vực và trong nước, nhất là những thông tin có tác động ảnh hưởng đến vùng dân tộc thiểu số.

2.14. Chủ động bám sát cơ sở, nắm chắc tình hình thực tiễn và phản ánh tâm tư, nguyện vọng của đồng bào vùng dân tộc và miền núi, biên giới, kịp thời phát hiện, tham mưu, đề xuất với Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ những vấn đề chiến lược về cơ chế, chính sách các mặt đời sống xã hội, giải quyết kịp thời những vấn đề bức xúc, nhạy cảm, nhất là một số vụ việc nổi cộm ở khu vực Tây Bắc, Tây Nguyên, Tây Nam bộ; không để xảy ra những điểm “nóng”, các yếu tố bất ngờ, bất ổn định vùng dân tộc và miền núi.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Căn cứ Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII của Đảng và những nội dung của Chương trình hành động này, thủ trưởng các Vụ, đơn vị thuộc Ủy ban Dân tộc chủ động xây dựng các chương trình, đề án, dự án, nhiệm vụ được giao chủ trì và bố trí nhân lực, phối hợp tốt các cơ quan, đơn vị, địa phương liên quan để tổ chức thực hiện, đảm bảo tiến độ, bám sát các nội dung được nêu trong Nghị quyết Đại hội XII và các văn bản chỉ đạo của Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư, Quốc hội, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Ủy ban Dân tộc; hàng năm tổ chức đánh giá tình hình triển khai, định kỳ 03 năm tổ chức sơ kết, 05 năm tổ chức tổng kết, đề xuất các giải pháp, chính sách phù hợp với tình hình cụ thể; báo cáo kết quả thực hiện đảm bảo thời gian quy định gửi Vụ Kế hoạch - Tài chính trước ngày 30 tháng 01 hàng năm để tổng hợp, báo cáo Lãnh đạo Ủy ban.

2. Giao Vụ Kế hoạch - Tài chính phối hợp với Thanh tra Ủy ban theo dõi, đôn đốc, kiểm tra, giám sát tiến độ và kết quả thực hiện Chương trình hành động đã đề ra; báo cáo kiến nghị với Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc, ban hành hoặc trình cấp có thẩm quyền các biện pháp cần thiết nhằm đảm bảo Chương trình hành động được thực thi hiệu quả và đồng bộ.

3. Văn phòng Ủy ban căn cứ kết quả thực hiện Chương trình hành động này của các Vụ, đơn vị làm tiêu chí đánh giá thi đua hàng năm. /.

ỦY BAN DÂN TỘC



PHỤ LỤC

Danh mục các chương trình, đề án trình Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ ban hành, các Đề án trình Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư, Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội giai đoạn 2016-2020 thực hiện Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng toàn quốc lần thứ XII

(Ban hành kèm theo Quyết định số 236 /QĐ-UBND ngày 23 tháng 5 năm 2016 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc)

STT	TÊN CHƯƠNG TRÌNH, ĐỀ ÁN, NHIỆM VỤ	CƠ QUAN CHỦ TRÌ	CƠ QUAN PHỐI HỢP	THỜI GIAN TRÌNH	CẤP TRÌNH	TỔ CHỨC THỰC HIỆN	HÌNH THỨC VĂN BẢN
1	Xây dựng Luật Dân tộc (đề xuất đưa vào chương trình xây dựng luật, pháp lệnh của Quốc hội)	UBND	Bộ Tư pháp	Tháng 11/2017	Quốc hội	Sau khi có hiệu lực	Luật
2	Đổi tên Ủy ban Dân tộc thành Bộ Dân tộc	UBND	Bộ Nội vụ	Tháng 5/2016	Quốc hội, Chính phủ	Khi được phê duyệt	Đề án
3	Xây dựng Chiến lược Công tác dân tộc giai đoạn 2021-2035 và tầm nhìn những năm tiếp theo	UBND	Các Bộ, ngành	Năm 2020	Thủ tướng Chính phủ	2021-2035	Quyết định
4	Xây dựng Nghị định thay thế Nghị định số 84/2012/NĐ-CP ngày 12/10/2012 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ủy ban Dân tộc	UBND	Bộ Nội vụ, Văn phòng Chính phủ	Tháng 8/2016	Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ	Khi có hiệu lực	Nghị định
5	Đề án xây dựng Chính sách đặc thù hỗ trợ hoạt động bình đẳng giới vùng dân tộc thiểu số	UBND	Bộ LĐTB&XH, các tổ chức QT	Năm 2017	Thủ tướng Chính phủ	2017-2020	Quyết định
6	Quyết định của Thủ tướng Chính phủ về tiêu chí xác định thôn đặc biệt khó khăn, xã đặc biệt khó khăn thuộc vùng dân tộc và miền núi giai đoạn 2016-2020 theo chuẩn nghèo đa chiều	UBND	Bộ LĐTB&XH	Tháng 9/2016	Thủ tướng Chính phủ	2016-2020	Quyết định
7	Quyết định của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình 135 về hỗ trợ đầu tư cơ sở hạ tầng, hỗ trợ	UBND	Bộ KHĐT, TC	Tháng 6/2016	Thủ tướng Chính phủ	2016-2020	Quyết định

STT	TÊN CHƯƠNG TRÌNH, ĐỀ ÁN, NHIỆM VỤ	CƠ QUAN CHỦ TRÌ	CƠ QUAN PHỐI HỢP	THỜI GIAN TRÌNH	CẤP TRÌNH	TỔ CHỨC THỰC HIỆN	HÌNH THỨC VĂN BẢN
	phát triển sản xuất và hỗ trợ nâng cao năng lực cho cộng đồng, cán bộ cơ sở các xã, thôn, bản ĐBKK, xã biên giới, xã an toàn khu giai đoạn 2016-2020						
8	Quyết định của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt danh sách xã đặc biệt khó khăn, xã biên giới, xã an toàn khu thuộc diện đầu tư của Chương trình mục tiêu quốc gia Giảm nghèo bền vững giai đoạn 2017-2020	UBND	Bộ KH&ĐT, TC, LĐT&XH	Tháng 9/2016	Thủ tướng Chính phủ	2017-2020	Quyết định
9	Đề án Cấp một số ấn phẩm báo chí cho vùng dân tộc thiểu số, miền núi, vùng đặc biệt khó khăn giai đoạn 2017-2020	UBND	Bộ KH&ĐT, TC, TT&TT	Tháng 7/2016	Thủ tướng Chính phủ	2017-2021	Quyết định
10	Đề án Xây dựng hệ thống thống kê và dự báo ngành công tác dân tộc	UBND	Bộ KH&ĐT (Tổng cục Thống kê), TC	Năm 2017	Thủ tướng Chính phủ	2017-2020	Quyết định
11	Đề án tổ chức Đại hội đại biểu các DTTS cấp tỉnh, huyện lần thứ III năm 2019	UBND	Các tỉnh, TP trực thuộc TƯ	Tháng 12/2018	Thủ tướng Chính phủ	2019	VB chấp thuận
12	Đề án tổ chức Đại hội đại biểu toàn quốc các DTTS lần thứ II năm 2020	UBND	Các tỉnh, TP trực thuộc TƯ	Tháng 11/2019	Thủ tướng Chính phủ	2020	Quyết định
13	Đề án dạy tiếng dân tộc thiểu số cho cán bộ, công chức, viên chức công tác tại vùng dân tộc thiểu số giai đoạn 2016-2020	UBND	Bộ GD&ĐT	Tháng 11/2017	Thủ tướng Chính phủ	2017-2020	Quyết định
14	Xây dựng chương trình bồi dưỡng kiến thức dân tộc thiểu số cho cán bộ, công chức, viên chức thuộc 4 nhóm đối tượng theo QĐ 402/QĐ-TTg (Lãnh đạo cấp tỉnh và tương đương; Lãnh đạo cấp Sở và tương đương; Lãnh đạo cấp Phòng và tương đương; cán bộ, công chức, viên chức không giữ chức vụ lãnh đạo)	UBND	Ban TCTW, Ban Dân vận TƯ, Ban Tuyên giao TƯ, Bộ Nội Vụ, Bộ GD và ĐT, Học viện CTQG HCM	Tháng 6/2017	Thủ tướng Chính phủ	2017-2020	Quyết định của Thủ tướng Chính phủ